

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2020

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lưu Thị Kiên

2. Ông Nguyễn Văn Tới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 750/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Long N, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 5/52 Đường X, khu phố B, phường S, thành phố T, tỉnh TN. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 59/60 Đường B, khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Long N trình bày:

Chị Nguyễn Long N và anh Nguyễn Đình C chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hợp nhau, ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh C mỗi lần uống rượu say về nhà là kiểm chuyện bạo hành gia đình còn đòi đâm chém mọi người xung quanh làm chị rất ức chế và hoảng sợ. Tháng 9/2019, chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tây

Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh C sau đó rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng có thời gian hàn gắn. Chị N đã cố gắng nhẫn nhịn, níu kéo nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Hiện nay, vợ chồng không sống chung cùng nhau; chị N đã về sống cùng cha mẹ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Phương Bảo Ch, sinh ngày 09/9/2017. Hiện nay bé Ch đang chung sống cùng chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ tiền ai và không ai nợ tiền anh chị.

*Bị đơn anh Nguyễn Đình C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh C thống nhất như lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, con chung. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Phương Bảo Ch, sinh ngày 09/9/2017 hiện nay đang chung sống cùng chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, anh C đồng ý giao cháu Ch cho chị N nuôi dưỡng nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị N và anh C chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã rạn nứt, chị N yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh C, chị N theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Anh C, chị N thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Bảo Ch, sinh ngày 09/9/2017, hiện cháu đang chung sống với chị Ng. Chị N yêu cầu nuôi con chung và anh C đồng ý giao cho chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con buộc anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Án phí: Buộc chị N, anh C phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Long N, bị đơn anh Nguyễn Đình C có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Long N và anh Nguyễn Đình C chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị N yêu cầu được ly hôn với anh C. Tại Biên bản lấy lời khai anh C đồng ý ly hôn với chị N nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Chị N và anh C thống nhất có 01 người con chung tên là Nguyễn Phương Bảo Ch, sinh ngày 09/9/2017, hiện cháu đang chung sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi con chung và anh C đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên có căn cứ giao cháu Ch cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, anh C không đồng ý. Xét thấy nghĩa vụ nuôi con là nghĩa vụ chung của cả cha lẫn mẹ. Theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì vậy chị N yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là chính đáng. Về mức tiền cấp dưỡng nuôi con chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng thấy rằng hiện nay anh C đang làm nghề lái xe, có mức thu nhập là 350.000 đồng/ ngày; cháu Ch sống cùng chị N tại thành phố Tây Ninh là vùng đô thị, giá cả sinh hoạt ở mức tương đối cao vì vậy buộc anh C cấp dưỡng nuôi cháu Ch mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N, anh C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 55, Điều 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Long N đối với anh Nguyễn Đình C.

Cho chị Nguyễn Long N được ly với anh Nguyễn Đình C.

Chị Nguyễn Long N với anh Nguyễn Đình C chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Bảo Ch, sinh ngày 09/9/2017 cho chị Nguyễn Long N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Đình C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phương Bảo Ch mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho tới khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Long N phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ngân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002159 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Đình C phải chịu 300.000 đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt,

niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- **UBND phường S, TP.Tây Ninh;**
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Thanh Hoa**